

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2025/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành
Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ
về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1489/TTr-STP
ngày 20 tháng 6 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định bãi bỏ các quyết định của Ủy ban
nhân dân tỉnh Thái Nguyên.*

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các quyết định

Bãi bỏ toàn bộ 54 quyết định sau đây:

1. Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức Phòng Tiếp công dân.

2. Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật tại các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực và chính sách luân chuyển cán bộ, công chức của tỉnh Thái Nguyên.

4. Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quy trình thực hiện, quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

5. Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

6. Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý, thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

7. Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 6 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên thành lập.

8. Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 5 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý công nghệ thông tin, hạ tầng truyền thông và đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng, máy tính liên quan đến lĩnh vực Tài chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

9. Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về chúc thọ, mừng thọ và trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

10. Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

11. Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

12. Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

13. Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố.

14. Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tỉnh Thái Nguyên.

15. Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế xét, tôn vinh danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu” tỉnh Thái Nguyên.

16. Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về thực hiện chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hóa đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

17. Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc và cơ quan trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên.

18. Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo đối với cấp trưởng, cấp phó các phòng thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên.

19. Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thực hiện một số nội dung chi, mức chi phục vụ các kỳ thi, cuộc thi thuộc ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên.

20. Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; lãnh đạo Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện phụ trách lĩnh vực khoa học và công nghệ.

21. Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên.

22. Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc, trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

23. Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo các tổ chức, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh Thái Nguyên.

24. Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

25. Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Công Thương; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kinh tế cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên.

26. Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Xây dựng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố, thị xã thuộc tỉnh Thái Nguyên.

27. Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên.

28. Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Ngoại vụ tỉnh Thái Nguyên.

29. Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc UBND các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

30. Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

31. Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

32. Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Lãnh đạo theo dõi, phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

33. Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị, phòng chuyên môn thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên.

34. Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Y tế huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh Thái Nguyên.

35. Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên.

36. Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Quỹ Phát triển đất tỉnh Thái Nguyên.

37. Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên.

38. Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý đối với cấp trưởng, cấp phó các phòng thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên.

39. Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh Thái Nguyên.

40. Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về chúc thọ, mừng thọ và trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

41. Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Thái Nguyên.

42. Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo đối với cấp trưởng, cấp phó các phòng thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

43. Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

44. Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

45. Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Thanh tra tỉnh và Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên.

46. Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 2 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

47. Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tỉnh Thái Nguyên.

48. Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý vận hành phần mềm ứng dụng Hệ thống thông tin quản lý ngân sách dự án đầu tư xây dựng cơ bản PABMIS và chế độ báo cáo vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

49. Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

50. Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030.

51. Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyên hành khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

52. Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 của Quy định quản lý vận hành phần mềm ứng dụng Hệ thống thông tin quản lý ngân sách dự án đầu tư xây dựng cơ bản PABMIS và chế độ báo cáo vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

53. Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về tiêu chuẩn, tuyển dụng, quản lý cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

54. Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Huy Dũng